



Công ty cổ phần kỹ thuật và thương mại IPS

## CATALOGUE ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG



### CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI IPS

**Trụ sở** : Số 3, ngõ 8, tổ 6, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội  
**VPGD** : Tầng 8, tòa nhà SANNAM, 78 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  
**Điện thoại:** 024 3795 9900 **Fax** : 024 3795 9911  
**Website** : [www.ipsvietnam.vn](http://www.ipsvietnam.vn) **Email:** [info@ipsvietnam.vn](mailto:info@ipsvietnam.vn)

## Giới thiệu

**Công ty Cổ Phần Kỹ thuật và Thương mại IPS** được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.

Với đội ngũ nhân sự có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp bơm công nghiệp và thiết bị phụ kiện, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa hệ thống bơm như: Hệ thống bơm nước sạch, hệ thống bơm điều hòa, hệ thống bơm xử lý nước thải, hệ thống bơm cứu hỏa, hệ thống bơm nông, lâm nghiệp... Chính vì vậy chúng tôi được tiếp cận với các hãng bơm lớn của thế giới và tiếp cận nhà thầu cơ điện nhật bản, hàn quốc điển hình như Taikisha, Kin den, Kurihara, Sanyo, Hyundai... có mặt tại việt nam.

Hiện tại chúng tôi cung cấp thêm ra thị trường sản phẩm đồng hồ đo lưu lượng cho các môi chất như nước sạch, nước thải, khí, gas, dầu... ở các điều kiện khác nhau như trong điều kiện môi chất có nhiệt độ cao, môi chất có tính ăn mòn, môi chất là hoá chất... theo định hướng chuyên nghiệp và chất lượng tại Việt Nam.

Chúng tôi tự hào là nhà phân phối độc quyền đồng hồ đo lưu lượng của hãng METERTALK có xuất xứ SINGAPORE tại thị trường Miền Bắc.

Mục tiêu chính của chúng tôi là cung cấp các thiết bị chất lượng tốt và phù hợp với nhu cầu của quý khách hàng cũng như hỗ trợ quý khách hàng hoàn thành mọi công trình, dự án thành công nhất.

## Đồng hồ đo lưu lượng dạng điện từ



**Model: LDG-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN6 đến DN2200
- Dải lưu lượng đo: 0.03m<sup>3</sup>/h- 28270m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 0.5\%$  trên toàn dải đo
- Nhiệt độ làm việc: Từ -5°C đến +120°C
- Công giao tiếp: Modbus RS485, HART, GPRS, Profibus DP
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA/ Pulse hoặc không tín hiệu ra
- Vật liệu:
  - + Thân: Thép carbon, Inox 304 hoặc inox 316
  - + Cực từ: Inox 316L, Titanium, Tantalum, Thép hợp kim, Platinum
  - + Lốp lót: Cao su cứng, PTFE, PTA
- Điện áp: 110-240V, 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống:
  - + Bằng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K hoặc theo yêu cầu.

### Ứng dụng

- Dùng cho nguồn nước cấp, nước nóng, nước thải, hoá chất, bùn, vữa xi măng..



**Model: LDGS-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN10 đến DN100
- Dải lưu lượng đo: 0.1m<sup>3</sup>/h- 283m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 0.5\%$  trên toàn dải đo
- Nhiệt độ làm việc: Từ -5°C đến +120°C
- Công giao tiếp: Modbus RS485, HART, GPRS, Profibus DP
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA/ Pulse hoặc không tín hiệu ra
- Vật liệu:
  - + Thân: Inox 304 hoặc
  - + Cực từ: Inox 316L, Titanium, Tantalum, Thép hợp kim, Platinum
  - + Lốp lót: Cao su cứng, PTFE, PTA
- Điện áp: 110-240V, 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống: Bằng khớp nối dạng kẹp.

### Ứng dụng

- Dùng cho ngành thực phẩm như sữa, kem, nước giải khát, lĩnh vực dược..



**Model: LDGC**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN200 đến DN3000
- Dải lưu lượng đo: 127m<sup>3</sup>/h- 254340m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 2.5\%$  trên toàn dải đo
- Nhiệt độ làm việc: Từ -5°C đến +150°C
- Công giao tiếp: Modbus RS485, HART, GPRS, Profibus DP
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA/ Pulse hoặc không tín hiệu ra
- Điện áp: 110-240V, 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống: kết nối đơn giản hoặc bằng van bi.
- Cấp độ bảo vệ: Chuẩn IP65 hoặc IP68

### Ứng dụng

- Dùng để đo vận tốc chất lỏng

Đồng hồ đo lưu lượng dạng điện từ

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Turbine

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Bánh răng

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Vortex

Đồng hồ đo lưu lượng bằng Sóng siêu âm

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Kim chỉ thị

Đồng hồ đo trọng lượng Coriolis

Đồng hồ đo mức bằng Sóng siêu âm

## Đồng hồ đo lưu lượng dạng Turbine



**Model: LWGY-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN4 đến DN200
- Dải lưu lượng đo: 0.04m<sup>3</sup>/h- 800m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 1\%$  hoặc  $\pm 0.5\%$  trên toàn dải đo
- Nhiệt độ làm việc: Từ -5°C đến +120°C
- Cổng giao tiếp: Modbus RS485 hoặc không có
- Vật liệu:
  - + Thân: Thép carbon, Inox 304 hoặc inox 316
  - + Rotor: Mác thép 2Cr13 hoặc CD4MCu
  - + Gối đỡ: Tungsteng carbide
- Điện áp: 110-240V, 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống:
  - + Bảng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K.

### Ứng dụng

- Đồng hồ đo lưu lượng dạng Turbine được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong môi trường nước, dầu Diesel, khí Gas và các chất lỏng khác..

## Đồng hồ đo lưu lượng dạng Bánh răng



**Model: LC-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN10 đến DN200
- Dải lưu lượng đo: 0.08m<sup>3</sup>/h- 340m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 0.5\%$  hoặc  $\pm 0.2\%$  trên toàn dải đo
- Nhiệt độ làm việc: Từ -20°C đến +80°C, hoặc theo yêu cầu
- Cổng giao tiếp: Không có
- Tín hiệu ra: 4-20mA + xung nhịp, 4-20mA, hoặc không tín hiệu ra
- Vật liệu:
  - + Thân: Thép carbon đúc, gang đúc, Inox 304 hoặc inox 316
  - + Rotor: Mác thép 2Cr13 hoặc CD4MCu
  - + Gối đỡ: Tungsteng carbide
- Điện áp: 24V hoặc không dùng nguồn điện.
- Lắp đặt với đường ống:
  - + Bảng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K.

### Ứng dụng

- Đồng hồ đo lưu lượng dạng Bánh răng được áp dụng đo tất cả các loại chất lỏng như dầu thô, dầu Diesel, khí Gas với khoảng đo lớn, độ nhớt cao, độ chính xác cao, thuận tiện cho sử dụng và bảo dưỡng. Các vật liệu khác có thể sử dụng ngành như xăng, hoá chất, dược phẩm, thức ăn, luyện kim, điện lực, vận tải và đo lưu lượng ở các lĩnh vực khác..

## Đồng hồ đo lưu lượng dạng Vortex



**Model: LUGB-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN15 đến DN300
- Dải lưu lượng đo: 1.2- 2000m<sup>3</sup>/h cho chất lỏng, 5- 11000m<sup>3</sup>/h khí gas
- Độ chính xác:  $\pm 1.5\%$  cho khí gas,  $\pm 1\%$  cho chất lỏng
- Nhiệt độ làm việc: Từ -20°C đến +350°C
- Cổng giao tiếp: Modbus RS485 hoặc không
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA, xung nhịp hoặc không tín hiệu ra
- Vật liệu:
  - + Thân: Inox 304 hoặc Inox 316
- Điện áp: 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống bằng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K.

### Ứng dụng

- Dùng để đo Gas, khí, chất lỏng và hơi nước



## Đồng hồ đo lưu lượng bằng Sóng siêu âm



**Model: TUF-2000-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN15 đến DN6000
- Dải lưu lượng đo: Không quy định
- Độ chính xác:  $\pm 1\%$  hoặc  $\pm 2\%$
- Nhiệt độ làm việc: Từ  $-40^{\circ}\text{C}$  đến  $+160^{\circ}\text{C}$
- Nguồn điện cấp: Bộ sạc điện RS232 hoặc 110-230V hoặc 24V DC
- Cổng giao tiếp: Modbus RS485
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA hoặc xung nhịp
- Vật liệu :
  - + Thân ống: Gang đúc, Inox, kim loại đồng rỗng uốn, PVC, Nhôm..
  - + Lớp lót: Sơn Epoxy, cao su, vữa, Polypropylene, Polystyrol, Polystyrene, Polyester, Ebonite, Teflon...
- Đơn vị đo: m<sup>3</sup>, lít, Gallon, triệu gallon, thùng...
- Ngôn ngữ: Tiếng anh hoặc theo yêu cầu

### Ứng dụng

- Dùng đo cho chất lỏng hoàn toàn, chất lỏng có một lượng nhỏ chất rắn lơ lửng, hoặc lẫn bong bóng khí, ưu việt vượt trội khi đo đường ống lớn.

Đồng hồ đo lưu lượng dạng điện từ

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Turbine

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Bánh răng

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Vortex

Đồng hồ đo lưu lượng bằng Sóng siêu âm

Đồng hồ đo lưu lượng dạng Kim chỉ thị

Đồng hồ đo trọng lượng Coriolis

Đồng hồ đo mức bằng Sóng siêu âm

## Đồng hồ đo lưu lượng dạng kim chỉ thị



**Model: SH250-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN10 đến DN100
- Dải lưu lượng đo: 0.3m<sup>3</sup>/h- 340m<sup>3</sup>/h
- Độ chính xác:  $\pm 1\%$  hoặc  $\pm 1.5\%$
- Nhiệt độ làm việc: lớn nhất  $+350^{\circ}\text{C}$
- Cổng giao tiếp: Modbus RS485 hoặc không có
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA/ xung nhịp hoặc không tín hiệu ra
- Vật liệu:
  - + Thân: Inox 304 hoặc Inox 316 hoặc theo yêu cầu
- Phương lắp đặt: Theo chiều thẳng đứng hoặc nằm ngang
- Điện áp: 24V hoặc nguồn pin hoặc ác quy.
- Lắp đặt với đường ống:
  - + Bằng khớp nối dạng kẹp hoặc ren với DN <50.
  - + Bằng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K.

### Ứng dụng

- Ứng dụng đặc biệt cho Gas, hơi nước và chất lỏng chất lỏng ở nhiệt độ cao, áp suất cao..

## Đồng hồ đo trọng lượng dạng Coriolis



**Model: SCM-**

### Đặc tính kỹ thuật

- Size DN3 đến DN250
- Dải lưu lượng đo: 0.1kg/h- 1000000kg/h
- Độ chính xác:  $\pm 0.10\%$  đến  $\pm 0.20\%$
- Nhiệt độ làm việc: Từ  $-200^{\circ}\text{C}$  đến  $+350^{\circ}\text{C}$
- Cổng giao tiếp: Modbus RS485, HART
- Tín hiệu đầu ra: 4-20mA hoặc 0- 10KHz
- Điện áp: 220V AC hoặc 24V DC.
- Lắp đặt với đường ống:
  - + Bằng khớp nối dạng kẹp hoặc ren với DN <50.
  - + Bằng mặt bích theo tiêu chuẩn DIN PN16, DIN PN25 hoặc ANSI 150#, ANSI 300# hoặc JIS 10K, JIS 20K.
- Cấp độ bảo vệ: Chuẩn IP65 hoặc IP68

### Ứng dụng

- Dùng để đo Trọng lượng, khối lượng cho chất lỏng, dạng bùn, Gas hoá lỏng,



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI IPS**

**Trụ sở** : Số 3, ngõ 8, tổ 6, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội  
**VPGD** : Tầng 8, tòa nhà SANNAM, 78 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  
**Điện thoại:** 024 3795 9900 **Fax** : 024 3795 9911  
**Website** : [www.ipsvietnam.vn](http://www.ipsvietnam.vn) **Email:** [info@ipsvietnam.vn](mailto:info@ipsvietnam.vn)